TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 7 – 2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Trần Thanh Thắng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Ng, sinh năm: 1991 (Có mặt).
Cư trú tại: Ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Minh Th, sinh năm: 1985 (Xin vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa của chị Nguyễn Như Ng là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Minh Th xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 16/02/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 02/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến vài năm nay vợ chồng chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn mà mâu thuẫn đỉnh điểm xảy ra đầu năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Ngọc là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh hay ghen nên dẫn đến vợ chồng cự cải thường xuyên, anh Thùy xúc phạm và đe dọa sẽ giết chị nhiều lần. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Anh, chị đã

ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Do đó, chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Ng xác định anh, chị có hai người con chung tên Trần Thế V, sinh ngày 04/4/2009, Trần Thế K, sinh ngày 07/8/2010, hiện các con đang sống với anh Th. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu anh Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị Ng khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Minh Th trình bày:

Về con chung: Anh Th xác định anh, chị có hai người con chung tên Trần Thế V, sinh ngày 04/4/2009, Trần Thế K, sinh ngày 07/8/2010, hiện các con đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Minh Th đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật. Ngày 09/7/2024 anh rể của anh Th là Lê Văn T trực tiếp đến Tòa án nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 03/7/2024 của anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Như Ng về việc xin ly hôn với anh Trần Minh Th thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; anh Th là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Minh Th có đơn đề nghị xét xử vắng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như Ng và anh Trần Minh Th xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà

Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn là đúng vì theo chị Thùy thì vợ chồng, anh, chị xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong nhiều năm, mâu thuẫn đỉnh điểm vào đầu năm 2023 nên anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Anh, chị đã cự cải nhiều lần, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng. Bên cạnh đó, chị Ng cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho chị ly hôn thì chị cũng không đoàn tụ, chung sống với anh Th được nữa vì tình cảm vợ, chồng không còn. Đối với anh Th quá trình Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã mời anh rất nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án anh chỉ gửi ý kiến về con chung, về tài sản chung, còn về hôn nhân, về nợ chung anh không trình bày. Do đó, Tòa án căn cứ vào những chứng cứ mà chị Ng nộp để giải quyết vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh Th.

[4] Về con chung: Anh, chị xác định có hai người con chung tên Trần Thế V, sinh ngày 04/4/2009, Trần Thế K, sinh ngày 07/8/2010, hiện các con đang sống với anh Th. Khi ly hôn chị Ng, anh Th thỏa thuận giao các con cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của chị Ng, anh Th. Giao con cho chị Ng hoặc anh Th trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con nhưng không phải giao các con cho anh Th thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Mặc dù, chị Ng khai anh, chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con. Tại biên bản ghi ý kiến các con ngày 11/6/2024 các đều có nguyện vọng muốn ở với anh Th. Xét thấy, việc anh, chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống ổn định của con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao các con cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Ng không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Ng, anh Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị Ng xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Như Ng về việc xin ly hôn anh Trần Minh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thế V, sinh ngày 04/4/2009, Trần Thế K, sinh ngày 07/8/2010, hiện các con đang sống với anh Th, cho anh Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Ng không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Ng, anh Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Ng xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Ng phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05 tháng 4 năm 2024, chị Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003394 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã Phú Mỹ,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.